

# ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM

ThS. HUỖNH THỊ HƯƠNG THẢO

*Đại học Tôn Đức Thắng*

Quỹ tín dụng Nhân dân (QTDND) là một loại hình tổ chức tín dụng (TCTD) hợp tác, được Chính phủ cho phép thành lập từ năm 1993 nhằm góp phần đa dạng hoá loại hình TCTD. QTDND chủ yếu hoạt động trên địa bàn nông thôn, tạo lập một mô hình kinh tế hợp tác xã kiểu mới hoạt động trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng và ngân hàng có sự liên kết chặt chẽ vì lợi ích của các thành viên, góp phần xoá đói giảm nghèo, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi ở nông thôn.

## Sự hình thành mô hình TCTD tại Việt Nam

Ở Việt Nam, loại hình kinh tế hợp tác hoạt động trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng và ngân hàng được ra đời từ rất sớm. Giai đoạn 1957 - 1965 là giai đoạn phát triển mạnh mẽ nhất của loại hình TCTD này. Giai đoạn này, các HTXTD đã có vai trò tích cực trong phong trào hợp tác xã tham gia khôi phục phát triển kinh tế. Tính đến năm 1985, hầu hết các xã ở trong nước đều có HTXTD với số lượng 7.160 đơn vị. Trong các năm từ 1986-1990, khoảng 500 QTDND đô thị được thành lập, đưa số lượng các TCTD loại này lên tới 7.660 đơn vị cơ sở. Đến cuối năm 1989, tổng số nguồn vốn của loại hình TCTD này đạt trên 100 tỷ đồng, doanh số cho vay lên tới 2.000 tỷ đồng và dư nợ cho vay đạt 95 tỷ đồng.

Thực hiện chủ trương đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), nền kinh tế nước ta chuyển hướng theo cơ chế thị trường. Hoạt động của HTXTD theo cơ chế cũ (làm đại lý huy động tiền gửi tiết kiệm và cho vay cho ngân hàng nhà nước) không còn thích hợp.

Mặt khác, do không chuyển hướng hoạt động kịp thời theo cơ chế thị trường nên phần lớn các HTXTD phải ngừng hoạt động hoặc giao dịch cầm chừng.

Trên cơ sở vận dụng kinh nghiệm quốc tế và nhu cầu tổ chức lại HTXTD ở nước ta nhằm đáp ứng yêu cầu vốn ngày càng lớn và cấp bách theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cũng như yêu cầu triển khai thực hiện chính sách tiền tệ, tín dụng, ngân hàng trên địa bàn nông nghiệp, nông thôn theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định cho phép triển khai đề

án thí điểm thành lập QTDND tại Việt Nam.

## Thành tựu đạt được của hệ thống QTDND

*Hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân cơ sở (QTDCS)*

Các QTDCS hoạt động chủ yếu trên địa bàn nông thôn, cuối năm 2006, tổng nguồn vốn đạt 9.408.494 triệu đồng (tăng so với cùng kỳ năm trước 28,9%), trong đó vốn huy động 6.256.223 triệu đồng (tăng so với cùng kỳ năm trước 31,2%), chiếm 66,5% tổng nguồn vốn. Bên cạnh công tác nguồn vốn, các QTDCS ngoài việc chủ động nắm bắt nhu cầu vay vốn của thành viên, còn tư vấn cho thành viên mở rộng ngành nghề sản xuất, kinh doanh, từng bước góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của địa phương. Tổng dư nợ cho vay đạt 8.209.443 triệu đồng (tăng 27,6% so với cùng kỳ năm trước và bằng 87,3% nguồn vốn), trong đó dư nợ cho vay trung hạn là 948.431



triệu đồng (tăng 54,4% so với cùng kỳ năm trước). Do đặc điểm hoạt động trên địa bàn nông thôn nên cơ cấu dư nợ tập trung vào cho vay sản xuất nông nghiệp, chiếm 55,2% dư nợ, cho vay ngành nghề chiếm 30,1%, cho vay đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và đối tượng khác chiếm 14,7%. Cùng với tăng trưởng quy mô dư nợ, chất lượng tín dụng cũng luôn được các Quý quan tâm thường xuyên, kiểm tra chặt chẽ công tác cho vay và thu nợ, từ đó chất lượng tín dụng ngày càng được cải thiện, tỷ lệ nợ xấu giảm thấp, chỉ chiếm 0,53% so với tổng dư nợ

Năm 2008, mặc dù chịu ảnh hưởng từ khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế thế giới nhưng các QTDCS đã triển khai kịp thời các biện pháp: chủ động điều chỉnh lãi suất tiền gửi cho phù hợp; huy động các nguồn tiền để tự cân đối trả nợ các khoản đến hạn; tích cực thu hồi nợ đến hạn, nợ xấu, dự phòng chi trả các khoản tiền khách hàng rút đột xuất... nên hoạt động của hệ thống QTDCS đã cơ bản vượt qua giai đoạn khó khăn, duy trì ổn định và tiếp tục tăng trưởng. Trong năm 2008 đã có thêm 33 QTDCS được thành lập và hoạt động ở 18 tỉnh, thành phố. Đến 31/12/2008, hệ thống QTDND gồm 1.030 QTDCS hoạt động tại 56 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các QTDCS đã thu hút được hơn 1,3 triệu thành viên tham gia là những hộ sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và những hộ kinh doanh, dịch vụ, buôn bán nhỏ, tăng 11,6% so với cuối năm 2007.

Nguồn vốn hoạt động của QTDCS tăng 22,3%, trong đó vốn điều lệ tăng 26,1%. Tuy nhiên, tốc độ tăng vốn điều lệ của các QTDND vẫn chưa thực sự đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động. Cũng trong năm 2008, hệ thống QTDND đã giải quyết cho 785.698 lượt thành viên vay vốn, với tổng dư nợ cho vay hơn 14 nghìn tỷ đồng tăng 20,7% so

với cuối năm 2007. Cơ cấu dư nợ vẫn theo hướng tập trung vào sản xuất nông nghiệp (56,7%), ngành nghề (28,5%). Nguồn vốn cho vay của các QTDND đã giúp các thành viên kịp thời có vốn phục vụ sản xuất - kinh doanh, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống, giải quyết được công ăn việc làm cho hầu hết thành viên QTDND, góp phần vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, hạn chế cho vay nặng lãi và xây dựng nông thôn mới.

#### *Hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương (QTDTW)*

Từ tháng 6/2001 trở về trước, QTDND trung ương chỉ có một Hội sở và một chi nhánh trực thuộc là chi nhánh TPHCM. Từ năm 2002 tới nay, mạng lưới hoạt động của QTDTW đã vươn ra 25 tỉnh, thành phố với 1 Hội sở, 24 chi nhánh gồm 40 phòng giao dịch trực thuộc hoạt động trên 56 tỉnh, thành có QTDND trong cả nước. Từ vai trò điều hòa vốn cho các QTDND thông qua 21 QTDND khu vực thì nay QTDTW đã trực tiếp chăm sóc và điều hòa vốn cho 1.030 QTDCS. Nhờ đó, hoạt động của các QTDCS đã dần đi vào ổn định, hầu hết các QTDCS đều kinh doanh có lãi. Đặc biệt kể từ năm 2002 đến nay, cùng với sự lớn mạnh không ngừng của toàn hệ thống, QTDTW đã tích cực, chủ động khai thác mọi nguồn vốn nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu vốn vay cho các QTDCS, góp phần đảm bảo khả năng chi trả, thanh toán cho các QTDND thành viên, từng bước đáp ứng nhu cầu ngày càng phong phú, đa dạng của khách hàng. Ngoài việc chủ động tìm kiếm, mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức tài chính tín dụng quốc tế, QTDTW đặc biệt chú trọng đến việc khai thác tiềm lực trong nước như tổ chức tốt công tác điều hòa vốn nội bộ hệ thống, mở rộng các hình thức huy động vốn, áp dụng cơ chế lãi suất linh hoạt, thu hút tiền gửi của dân cư và tổ chức kinh

tế, tham gia thị trường liên ngân hàng, thị trường mở...

Tổng nguồn vốn hoạt động của QTDTW không ngừng tăng trưởng qua các năm: năm 2003: 1.776,9 tỷ đồng, năm 2004: 2.365,5 tỷ đồng; năm 2005: 3.304,9 tỷ đồng; năm 2006: 4.494,3 tỷ đồng và năm 2008: 6.132 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn huy động đạt 2.991,6 tỷ đồng, tăng 47% so với cùng kỳ. Tiền gửi điều hòa từ QTDCS lên QTDTW đạt 993,8 tỷ đồng. Nguồn vốn dự án nước ngoài là 1.091,7 tỷ đồng, tăng 22,6% so với năm 2007. Năm 2008, QTDTW được cấp 500 tỷ đồng bổ sung vốn điều lệ theo phương án tăng vốn điều lệ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, góp phần nâng cao năng lực tài chính của QTDTW và cả hệ thống.

Mặc dù hoạt động kinh doanh của QTDTW còn gặp nhiều khó khăn, chênh lệch lãi suất đầu vào đầu ra thấp nhưng QTDTW đã từng bước mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng hoạt động, tiết kiệm chi phí một cách hợp lý, từ đó góp phần hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận được giao.

Ngoài việc khai thác tốt nguồn vốn trong nước, tham gia thị trường liên ngân hàng góp phần khơi tăng nguồn vốn, hỗ trợ vốn kịp thời cho Quý cơ sở trong những thời điểm mang tính chất mùa vụ. Trong năm 2008, QTDTW đã triển khai đàm phán để hoàn thiện ký kết dự án AFD - Cơ quan Phát triển Pháp cho vay đối với hệ thống QTDND Việt Nam với số vốn là 30 triệu Euro.

#### **Thách thức đối với hệ thống QTDND**

Trước những áp lực cạnh tranh và hội nhập của đất nước nói chung và của hệ thống ngân hàng Việt Nam nói riêng, hệ thống QTDND đang chịu nhiều áp lực.

Một là, Nhà nước sẽ ngày càng không can thiệp trực tiếp vào thị

trường và không hỗ trợ các đối tượng tham gia vào thị trường. Như vậy, hệ thống QTDND sẽ không thể tiếp tục ỷ lại vào sự hỗ trợ, bao cấp của Nhà nước.

*Hai là*, sự cạnh tranh giữa các TCTD đang nóng lên và ngày càng khốc liệt. Sự chuẩn bị ráo riết của các TCTD trên các giác độ công nghệ, sản phẩm, mạng lưới, điểm giao dịch... nhằm chiếm lĩnh thị trường đang diễn ra mạnh mẽ.

*Ba là*, các TCTD phải chấp hành và thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực quốc tế về thanh tra, giám sát, kiểm toán, kiểm tra và các chuẩn mực an toàn khác. Các QTDND, tuy với những đặc thù riêng nhưng cũng không thể nằm ngoài các chuẩn mực chung này. Bên cạnh đó, QTDND cũng sẽ gặp phải những rủi ro phổ biến của một TCTD như: rủi ro thanh toán, rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất, rủi ro đạo đức, tài sản,... Tuy nhiên, so với các loại hình TCTD khác, QTDND thường xuyên phải đối mặt với nhiều rủi ro, đổ vỡ hơn bởi những đặc thù riêng biệt của hệ thống này là chủ yếu huy động vốn để cho vay đối với các thành viên ở các khu vực nông nghiệp, nông thôn là nơi mặt bằng kinh tế, trình độ còn thấp, sản xuất, kinh doanh chứa đựng nhiều rủi ro (do phụ thuộc nhiều yếu tố khách quan như thời vụ, thiên tai, giá cả...). Cơ sở vật chất nhìn chung còn nghèo nàn, thiếu đồng bộ khó đảm bảo các điều kiện về an toàn kho quỹ, giao thông, liên lạc không thuận lợi gây khó khăn cho hoạt động. Các QTDND hoạt động riêng lẻ trên địa bàn nhiều vùng khác nhau nhưng lại có cùng một tên gọi, chung một biểu tượng, mô hình tổ chức và phương thức hoạt động kinh doanh, đồng thời khả năng "miễn dịch", tự bảo vệ của mỗi QTDND còn rất hạn chế. Vì vậy, khi một QTDND gặp khó khăn thì khả năng lây lan sang các QTDND khác trong hệ thống là rất cao, nếu không có giải pháp xử lý kịp

thời thì nguy cơ đổ vỡ dây chuyền trong hệ thống là khó tránh khỏi.

Trước những ảnh hưởng toàn diện và sâu rộng trong thời kỳ hội nhập, sức ép lên các QTDND là vô cùng lớn. Sức ép này đem đến những nguy cơ đe dọa thiết thực tới sự tồn tại và phát triển an toàn của các QTDND. Nguy cơ tụt hậu, không có khả năng cạnh tranh, mất khách hàng tốt và truyền thống, mất thị phần đối với hệ thống QTDND là rất cao.

### Và các giải pháp

Ngoài những đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hoạt động của QTDND còn bộc lộ một số yếu kém ảnh hưởng trực tiếp đến toàn bộ hệ thống. Chính vì vậy, để tiến tới hội nhập, xây dựng chiến lược phát triển ổn định cho toàn hệ thống QTDND trong những năm tới, bên cạnh việc hoàn thiện các cơ chế, chính sách thì cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

*Thứ nhất*, các QTDND cần tiếp tục củng cố, phát triển hệ thống QTDND theo hướng mở rộng phạm vi thành lập ở những nơi có điều kiện và cho phép các quỹ thu hút vốn, cho vay, liên kết, hợp tác với các hợp tác xã khác. Tập trung xây dựng một tổ chức đầu mối là QTDND Trung ương vững mạnh về tài chính, công nghệ để đủ sức thực hiện chức năng là TCTD đầu mối đảm bảo điều hòa vốn, hỗ trợ khả năng thanh toán chi trả cho các QTDND cơ sở trong cả nước, trợ giúp các dịch vụ, sản phẩm, chăm sóc, tư vấn cho thành viên... Hiện nay QTDND Trung ương được giao nhiệm vụ điều hòa, hỗ trợ vốn cho hơn 1.030 QTDNDCS nhưng năng lực tài chính (vốn tự có) quá thấp, do vậy không những không phát triển được kinh doanh, mở rộng dịch vụ mà còn trực tiếp hạn chế cho vay hỗ trợ hệ thống.

*Thứ hai*, tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại cán bộ làm việc trong

hệ thống QTDND nhằm nâng cao kiến thức về nghiệp vụ ngân hàng, thường xuyên bổ túc các nghiệp vụ mới về chuyên môn, nghiệp vụ, công nghệ, đối ngoại... để đội ngũ cán bộ đủ trình độ triển khai các nghiệp vụ mới, đáp ứng yêu cầu phát triển của khoa học công nghệ và hội nhập. Và từng bước triển khai mở rộng các dịch vụ ngân hàng trong hệ thống như: bảo lãnh, cho vay hợp vốn, liên kết huy động, điều hòa, hỗ trợ công nghệ thông tin đồng thời từng bước hội nhập tham gia thị trường thế, công ty mua bán nợ, công ty chứng khoán... với các ngân hàng thương mại nhà nước, tạo tiền đề xây dựng và trực tiếp triển khai các dịch vụ này trong hệ thống QTDND.

*Thứ ba*, hình thành các thiết chế hỗ trợ chung mà trọng tâm là phát triển Quỹ an toàn hệ thống, Quỹ dự phòng chi trả để thực hiện nhiệm vụ ứng cứu tài chính cho các sự cố tài chính xảy ra trong hệ thống.

*Thứ tư*, nâng cấp, đổi mới công nghệ trong phạm vi khả năng tài chính cho phép để nâng cao năng lực cạnh tranh, phục vụ tốt công tác hạch toán, kế toán và điều hành kinh doanh. Đồng thời, tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trên cơ sở thực hiện tốt các dự án đã triển khai với các tổ chức quốc tế, sử dụng nguồn vốn từ các dự án một cách hiệu quả, an toàn, thực hiện đúng các cam kết đã ký nhằm thu hút sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật cho QTDTW và hệ thống QTDCS.

*Thứ năm*, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra giám sát hoạt động của hệ thống QTDND theo hướng thanh tra NHNN tăng cường hoạt động thanh tra trực tiếp và giám sát từ xa về đánh giá rủi ro gắn với việc chấp hành các quy định an toàn trong hoạt động của QTDND nhằm đảm bảo cho hệ thống QTDND phát triển an toàn bền vững và có hiệu quả. □